Mẫu số 40-DS
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST - HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T.Tên khác: Lường Thị T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản C, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Lò Văn C, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Hiện đang được áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: C1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T (Tên khác: Lường Thị T) và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn C có 02 người

con chung là cháu Lò Thị H, sinh ngày 07/12/2011 và cháu Lò Minh T1, sinh ngày 12/9/2013.

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn C đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Lò Thị H và Lò Minh T1 cho đến khi cháu H và cháu T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn C chưa yêu cầu nên Toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh Cường thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3.Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng chị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị T được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lò Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) thay anh Lò Văn C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã BL;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân